

QUẬN ỦY BA ĐÌNH

.....

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

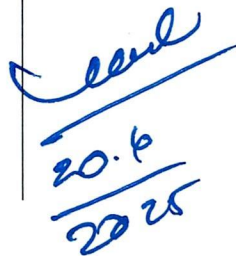
Văn bản số: 1656/NQ-UBTVQH15**Đơn vị ban hành:** UBTVQH**Nội dung:** NGHỊ QUYẾT Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025*Ý kiến đề xuất của Văn phòng*

- Sao gửi Thường trực Quận ủy; các đ/c Ủy viên BTV Quận ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ quận;
- Sao gửi các TCCS đảng trực thuộc quận;
- VPQU lưu.

Văn phòng Quận ủy kính trình


Nguyễn Quế Anh

Ngày xử lý: 20/06/2025

Ý kiến của Thường trực Quận ủy

100
100
100
100



Thành ủy Hà Nội
Văn thư VPTU
/TUHaNoi/DCS/
VN@TUHANOI
Thành ủy Hà Nội
19.06.2025
17:50:03 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1656/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY HÀ NỘI

ĐẾN Số: ... 2958 ...
Ngày: ... 18/6/25 ...

Chuyển:
Số và ký hiệu hồ sơ: ...

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

QUẬN ỦY BA ĐÌNH

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 602 Ngày: 20/6/25
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 368/TTr-CP và Đề án số 369/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 423/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội

Trên cơ sở Đề án số 369/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàng Bạc, Hàng Bồ, Hàng Buồm, Hàng Đào, Hàng Gai, Hàng Mã, Lý Thái Tổ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Đông, Cửa Nam, Điện Biên, Đồng Xuân, Hàng Bông, Hàng Trống, Tràng Tiền thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàn Kiếm**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàng Bài, Phan Chu Trinh, Trần Hưng Đạo, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Nam, Nguyễn Du, Phạm Đình Hồ và phần còn lại của các phường Hàng Bông, Hàng Trống, Tràng Tiền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Cửa Nam**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quán Thánh, phường Trúc Bạch, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Nam, Điện Biên, Đội Cấn, Kim Mã, Ngọc Hà, một phần diện tích tự nhiên của phường Thụy Khuê, phần còn lại của phường Cửa Đông và phường

Đồng Xuân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ba Đình**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phúc, phường Liễu Giai, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cống Vị, Kim Mã, Ngọc Khánh, Nghĩa Đô, phần còn lại của phường Đội Cấn và phường Ngọc Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ngọc Hà**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giảng Võ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cát Linh, Láng Hạ, Ngọc Khánh, Thành Công, phần còn lại của phường Cống Vị sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này và phần còn lại của phường Kim Mã sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Giảng Võ**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Nhân, phường Phố Huế, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Đằng, Lê Đại Hành, Nguyễn Du, Thanh Nhân và phần còn lại của phường Phạm Đình Hổ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hai Bà Trưng**.

7. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mai Động, Thanh Lương, Vĩnh Hưng và Vĩnh Tuy thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Tuy**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Mai, Bách Khoa, Quỳnh Mai, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Minh Khai (quận Hai Bà Trưng), Đồng Tâm, Lê Đại Hành, Phương Mai, Trương Định và phần còn lại của phường Thanh Nhân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bạch Mai**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thịnh Quang và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung (quận Đống Đa), Láng Hạ, Nam Đồng, Ô Chợ Dừa, Trung Liệt thành phường mới có tên gọi là **phường Đống Đa**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kim Liên, phường Khương Thượng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Đồng, Phương Liên - Trung Tự, Trung Liệt, phần còn lại của phường Phương Mai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này và phần còn lại của phường Quang Trung (quận Đống Đa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Kim Liên**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Khâm Thiên, Thổ Quan, Văn Chương, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của

các phường Điện Biên, Hàng Bột, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phần còn lại của phường Cửa Nam sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, phần còn lại của phường Lê Đại Hành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6, khoản 8 Điều này, phần còn lại của phường Nam Đồng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này, phần còn lại của phường Nguyễn Du sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều này và phần còn lại của phường Phương Liên - Trung Tự sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 10 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Láng Thượng, phần còn lại của phường Láng Hạ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều này và phần còn lại của phường Ngọc Khánh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Láng**.

13. Sắp xếp phần còn lại của phường Cát Linh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này, phần còn lại của phường Điện Biên sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 1, 3, 11 Điều này, phần còn lại của phường Thành Công sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này, phần còn lại của phường Ô Chợ Dừa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này, phần còn lại của phường Trung Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này, phần còn lại của phường Hàng Bột và phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 11 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ô Chợ Dừa**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Chương Dương, Phúc Tân, Phúc Xá, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nhật Tân, Phú Thượng, Quảng An, Thanh Lương, Tứ Liên, Yên Phụ, một phần diện tích tự nhiên của phường Bồ Đề và phường Ngọc Thụy, phần còn lại của phường Bạch Đằng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Hà**.

15. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lĩnh Nam, Thanh Trì, Trần Phú, một phần diện tích tự nhiên của phường Yên Sở và phần còn lại của phường Thanh Lương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7, khoản 14 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lĩnh Nam**.

16. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Giáp Bát, Hoàng Liệt, Hoàng Văn Thụ, Lĩnh Nam, Tân Mai, Thịnh Liệt, Tương Mai, Trần Phú, Vĩnh Hưng và Yên Sở thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Mai**.

17. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Hưng, phần còn lại của phường Lĩnh Nam sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều này, phần còn lại của phường Thanh Trì sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 15 Điều này và phần còn lại của phường Vĩnh Tuy

sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Hưng**.

18. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giáp Bát, phường Phương Liệt, phần còn lại của phường Mai Động sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7 Điều này, phần còn lại của các phường Minh Khai (quận Hai Bà Trưng), Đồng Tâm, Trương Định sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này, phần còn lại của các phường Hoàng Văn Thụ, Tân Mai, Tương Mai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này và phần còn lại của phường Vĩnh Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 7, 16, 17 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tương Mai**.

19. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Định Công, Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, xã Tân Triều, xã Thanh Liệt, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của phường Đại Kim và phần còn lại của phường Giáp Bát sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16, khoản 18 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Định Công**.

20. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Liệt, thị trấn Văn Điển, xã Tam Hiệp (huyện Thanh Trì), xã Thanh Liệt và một phần diện tích tự nhiên của phường Đại Kim thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Liệt**.

21. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thịnh Liệt, phường Yên Sở, xã Tứ Hiệp, phần còn lại của phường Hoàng Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 16, 19, 20 Điều này và phần còn lại của phường Trần Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Sở**.

22. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Trung, Thượng Đình, Trung Hoà và Trung Văn thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Xuân**.

23. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hạ Đình, Khương Đình, Khương Trung, một phần diện tích tự nhiên của phường Đại Kim và xã Tân Triều, phần còn lại của phường Thanh Xuân Trung và phường Thượng Đình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Khương Đình**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khương Mai, phần còn lại của phường Thịnh Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 16, 19, 21 Điều này, phần còn lại của phường Phương Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 18 Điều này, phần còn lại của phường Định Công sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19 Điều này, phần còn lại của phường Khương Đình và phường Khương Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 23 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phương Liệt**.

25. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Quan Hoa, Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2 và Yên Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Giấy**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Tân, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cổ Nhuế 1, Mai Dịch, Nghĩa Đô, Xuân La, Xuân Tảo và phần còn lại của các phường Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Quan Hoa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Nghĩa Đô**.

27. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mễ Trì, Nhân Chính, Trung Hòa và phần còn lại của phường Yên Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Hòa**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bưởi, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thượng và phường Xuân La, phần còn lại của các phường Nhật Tân, Quảng An, Tứ Liên, Yên Phụ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này, phần còn lại của phường Nghĩa Đô sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4, khoản 26 Điều này và phần còn lại của phường Thụy Khuê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Hồ**.

29. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Ngạc, Xuân La, Xuân Đình, Xuân Tảo và phần còn lại của phường Phú Thượng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14, khoản 28 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thượng**.

30. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm), một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của phường Tây Tựu và một phần diện tích tự nhiên của xã Kim Chung (huyện Hoài Đức) thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Tựu**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Diễn và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cổ Nhuế 1, Mai Dịch, Phúc Diễn thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Diễn**.

32. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Đình, phần còn lại của phường Cổ Nhuế 1 sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26, khoản 31 Điều này, phần còn lại của phường Xuân La sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 26, 28, 29 Điều này và phần còn lại của phường Xuân Tảo sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26, khoản 29 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Đình**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Thắng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cổ Nhuế 2 và phường Thụy Phương, một phần diện tích tự nhiên của phường Minh Khai

(quận Bắc Từ Liêm), phần còn lại của phường Đông Ngạc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 29 Điều này và phần còn lại của phường Xuân Đình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 29, khoản 32 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Ngạc**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Liên Mạc, phường Thượng Cát, một phần diện tích tự nhiên của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm) và phường Tây Tựu, phần còn lại của phường Cổ Nhuế 2 và phường Thụy Phương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thượng Cát**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Diễn, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Trì và phường Phú Đô, phần còn lại của phường Mai Dịch sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26, khoản 31 Điều này, phần còn lại của phường Mỹ Đình 1 và phường Mỹ Đình 2 sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Từ Liêm**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phương Canh, phường Xuân Phương, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Mỗ và phường Tây Mỗ, một phần diện tích tự nhiên của xã Văn Canh, phần còn lại của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm) sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 30, 33, 34 và phần còn lại của phường Phúc Diễn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 31 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Phương**.

37. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Mỗ, phường Dương Nội và xã An Khánh, phần còn lại của phường Tây Mỗ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Mỗ**.

38. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dương Nội, Đại Mỗ, Mộ Lao, phần còn lại của phường Mỹ Trì sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 27, khoản 35 Điều này, phần còn lại của phường Nhân Chính và phường Trung Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22, khoản 27 Điều này, phần còn lại của phường Phú Đô sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 35 Điều này và phần còn lại của phường Trung Văn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đại Mỗ**.

39. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cự Khối, Phúc Đồng, Thạch Bàn, xã Bát Tràng, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của phường Long Biên, một phần diện tích tự nhiên của phường Bồ Đề và phường Gia Thụy thành phường mới có tên gọi là **phường Long Biên**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngọc Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đức Giang, Gia Thụy, Thượng Thanh, một phần diện tích tự nhiên của phường Phúc Đồng, phần còn lại của phường Ngọc Thụy sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này, phần còn lại của phường Bồ Đề sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14, khoản 39 Điều này và phần còn lại của phường Long Biên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bồ Đề**.

41. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Giang Biên, Phúc Đồng, Việt Hưng, một phần diện tích tự nhiên của phường Phúc Lợi, phần còn lại của phường Gia Thụy sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39, khoản 40 Điều này, phần còn lại của phường Đức Giang và phường Thượng Thanh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Hưng**.

42. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạch Bàn, xã Cổ Bi, phần còn lại của các phường Giang Biên, Việt Hưng, Phúc Lợi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41 Điều này và phần còn lại của phường Phúc Đồng sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 39, 40, 41 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phúc Lợi**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phúc La, phường Vạn Phúc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung (quận Hà Đông), Đại Mỗ, Hà Cầu, La Khê, Văn Quán và xã Tân Triều, phần còn lại của phường Mộ Lao sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 38 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Đông**.

44. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dương Nội, Phú La, Yên Nghĩa và xã La Phù, phần còn lại của phường Đại Mỗ sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 36, 37, 38, 43 Điều này và phần còn lại của phường La Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Dương Nội**.

45. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Mai và phần còn lại của phường Yên Nghĩa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 44 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Nghĩa**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Lãm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kiến Hưng, phường Phú Lương, xã Cự Khê và xã Hữu Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lương**.

47. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kiến Hưng, phường Phú Lương, phần còn lại của phường Quang Trung (quận Hà Đông) và phường Hà Cầu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này,

phần còn lại của phường Phú La sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 44 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Kiến Hưng**.

48. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tả Thanh Oai, phần còn lại của phường Đại Kim sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 19, 20, 23 Điều này, phần còn lại của phường Thanh Xuân Bắc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này, phần còn lại của phường Hạ Đình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 23 Điều này, phần còn lại của phường Văn Quán sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này, phần còn lại của xã Thanh Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19, khoản 20 Điều này và phần còn lại của xã Tân Triều sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 19, 23, 43 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Liệt**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Biên Giang, thị trấn Chúc Sơn, các xã Đại Yên, Ngọc Hòa, Phụng Châu, Tiên Phương, Thụy Hương và phần còn lại của phường Đồng Mai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 45 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Chương Mỹ**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ngô Quyền, Phú Thịnh, Viên Sơn, xã Đường Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Hưng, phường Sơn Lộc và xã Thanh Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Tây**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Khanh, phường Trung Sơn Trầm, xã Xuân Sơn, phần còn lại của phường Trung Hưng, phường Sơn Lộc và xã Thanh Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 50 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tùng Thiện**.

52. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Văn Điển, xã Ngũ Hiệp và xã Vĩnh Quỳnh, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Yên Mỹ, một phần diện tích tự nhiên của xã Duyên Hà, phần còn lại của xã Tứ Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 21 Điều này và phần còn lại của phường Yên Sở sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 15, 16, 21 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Trì**.

53. Sắp xếp phần còn lại của xã Tam Hiệp (huyện Thanh Trì) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này, phần còn lại của xã Hữu Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46 Điều này, phần còn lại của phường Kiến Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46, khoản 47 Điều này, phần còn lại của thị trấn Văn Điển sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20, khoản 52 Điều này, phần còn lại của xã Tả Thanh Oai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 48 Điều này và phần còn lại của xã Vĩnh Quỳnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 52 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Thanh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Phúc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Ninh và xã Ninh Sở,

một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Đông Mỹ, một phần diện tích tự nhiên của xã Duyên Thái và phần còn lại của các xã Ngũ Hiệp, Yên Mỹ, Duyên Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 52 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Phù**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Hồi, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duyên Thái, Đại Áng, Khánh Hà và phần còn lại của xã Liên Ninh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Hồi**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Minh (huyện Thường Tín), Dũng Tiến, Quất Động, Nghiêm Xuyên và Nguyễn Trãi thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Phúc**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thường Tín, các xã Tiền Phong (huyện Thường Tín), Hiền Giang, Hòa Bình, Nhị Khê, Văn Bình, Văn Phú, phần còn lại của xã Đại Áng và xã Khánh Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 55 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Tín**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chương Dương, Lê Lợi, Thắng Lợi, Tự Nhiên, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tô Hiệu và xã Vạn Nhất thành xã mới có tên gọi là **xã Chương Dương**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Hồi, Hồng Vân, Liên Phương, Vân Tào, phần còn lại của xã Duyên Thái sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54, khoản 55 Điều này, phần còn lại của xã Ninh Sở và xã Đông Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Vân**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Minh, thị trấn Phú Xuyên, các xã Hồng Thái, Minh Cường, Nam Phong, Nam Tiến, Quang Hà, Văn Tự, phần còn lại của xã Tô Hiệu và xã Vạn Nhất sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 58 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Xuyên**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Long, Hồng Minh, Phú Túc, Văn Hoàng và Phượng Dực thành xã mới có tên gọi là **xã Phượng Dực**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dân (huyện Phú Xuyên), Châu Can, Phú Yên, Vân Từ và Chuyên Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Chuyên Mỹ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bạch Hạ, Khai Thái, Minh Tân, Phúc Tiến, Quang Lãng, Tri Thủy và Đại Xuyên thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Xuyên**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Bài, các xã Đỗ Động, Kim An, Phương Trung, Thanh Mai và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Thư thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Oai**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bích Hòa, Bình Minh, Cao Viên, Thanh Cao, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lam Điền, phần còn lại của xã Cự Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46 Điều này và phần còn lại của phường Phú Lương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46, khoản 47 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn và Tam Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Hưng**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Xuân Dương, Hồng Dương, Liên Châu, Tân Ước và Dân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Hòa**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Đình và các xã Cao Sơn Tiến, Phương Tú, Tảo Dương Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Đình**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoa Viên, Liên Bạt, Quảng Phú Cầu và Trường Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Ứng Thiên**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phú và xã Thái Hòa (huyện Ứng Hòa), xã Bình Lưu Quang, xã Phù Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Xá**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Cường, Đại Hùng, Đông Lỗ, Đông Tân, Kim Đường, Minh Đức, Trầm Lộng và Trung Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Ứng Hòa**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Nghĩa và các xã An Phú, Đại Hưng, Hợp Thanh, Phù Lưu Tế thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Đức**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phùng Xá (huyện Mỹ Đức), An Mỹ, Hợp Tiến, Lê Thanh, Xuy Xá, Hồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Sơn**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Xuyên, Phúc Lâm, Thượng Lâm, Tuy Lai và một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Đồng Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Sơn**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Tiến, Hùng Tiến, Vạn Tín và Hương Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Sơn**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Phương Yên, Đông Sơn, Thanh Bình, Trung Hòa, Trường Yên và Phú Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Nghĩa**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân Mai, xã Nam Phương Tiến, xã Thủy Xuân Tiên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Mai**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Văn Thụ, Hữu Văn, Mỹ Lương, Trần Phú, phần còn lại của xã Đồng Tâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 74 Điều này và phần còn lại của xã Tân Tiến sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 77 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Phú**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Phú (huyện Chương Mỹ), Đồng Lạc, Hồng Phú, Thượng Vực, Văn Võ và phần còn lại của xã Kim Thụ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 64 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Phú**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Diệu, Hợp Đồng, Quảng Bị, Tốt Động và phần còn lại của xã Lam Điền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 65 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Bị**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Châu, một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Tây Đằng và xã Chu Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Châu**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Thượng, Đông Quang, Tiên Phong, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Thụy An, phần còn lại của thị trấn Tây Đằng và xã Chu Minh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 81 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Oai**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Hòa và xã Phú Sơn (huyện Ba Vì), các xã Đồng Thái, Phú Châu, Vật Lại thành xã mới có tên gọi là **xã Vật Lại**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Cường (huyện Ba Vì), Cổ Đô, Phong Vân, Phú Hồng, Phú Đông và Vạn Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Đô**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuần Mỹ, Tòng Bạt, Sơn Đà, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Lĩnh và xã Minh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Bát Bạt**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Trại, xã Tân Lĩnh, phần còn lại của xã Thụy An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 82 và

phần còn lại của xã Cẩm Lĩnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 85 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Hai**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Vì, xã Khánh Thượng và phần còn lại của xã Minh Quang sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 85 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Vì**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Hòa, xã Yên Bài và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Bài**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Sơn, xã Sơn Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cổ Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Đoài Phương**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phúc Thọ và các xã Long Thượng, Phúc Hòa, Phụng Thượng, Tích Lộc, Trạch Mỹ Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Thọ**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hà, Sen Phương, Vân Phúc, Vĩng Xuyên và Xuân Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lộc**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Hiệp (huyện Phúc Thọ), Hiệp Thuận, Liên Hiệp, Ngọc Tảo, Tam Thuận, Thanh Đa và Hát Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Hát Môn**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Quan và các xã Cẩm Yên, Đại Đồng, Kim Quan, Lại Thượng, Phú Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Thất**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cần Kiệm, xã Đồng Trúc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Yên, Hạ Bằng, Tân Xã và một phần diện tích tự nhiên của xã Phú Cát thành xã mới có tên gọi là **xã Hạ Bằng**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phùng Xá (huyện Thạch Thất), Hương Ngải, Lam Sơn, Thạch Xá, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Trung, một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Quốc Oai, xã Ngọc Liệp và xã Phượng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Phương**.

96. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiến Xuân, xã Thạch Hòa, phần còn lại của xã Cổ Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này và phần còn lại của các xã Bình Yên, Hạ Bằng, Tân Xã sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Lạc**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Xuân (huyện Quốc Oai), Yên Bình, Yên Trung, phần còn lại của xã Tiến Xuân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 96 Điều này và phần còn lại của xã Thạch Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 88, khoản 96 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Xuân**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Thán, xã Sài Sơn, một phần diện tích tự nhiên của xã Ngọc Mỹ, phần còn lại của thị trấn Quốc Oai và xã Phượng Sơn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 95 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quốc Oai**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cộng Hoà, Đồng Quang và Hưng Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Đạo**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cấn Hữu, Liệp Nghĩa, Tuyết Nghĩa, phần còn lại của xã Ngọc Liệp và xã Quang Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 95 Điều này, phần còn lại của xã Ngọc Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 98 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Kiều Phú**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Yên, Hoà Thạch, Phú Mãn và phần còn lại của xã Phú Cát sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Cát**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trạm Trôi, các xã Di Trạch, Đức Giang, Đức Thượng, một phần diện tích tự nhiên của phường Tây Tựu và xã Tân Lập, phần còn lại của xã Kim Chung (huyện Hoài Đức) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 30 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hoài Đức**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cát Quế, Dương Liễu, Đắc Sở, Minh Khai và Yên Sở thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Hòa**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lại Yên, Sơn Đồng, Tiền Yên, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Khánh, Song Phương, Vân Côn, một phần diện tích tự nhiên của xã An Thượng và phần còn lại của xã Vân Canh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Đồng**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông La, phần còn lại của phường Dương Nội sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 37, 38, 44 Điều này, phần còn lại của xã An Khánh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 37, khoản 104 Điều này, phần còn lại của xã La Phù sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 44 Điều này và phần còn lại của các xã Song Phương, Vân Côn, An Thượng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 104 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Khánh**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phùng và các xã Đồng Tháp, Song Phượng, Thượng Mỗ, Đan Phượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đan Phượng**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạ Mỗ, xã Tân Hội, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của các xã Liên Hà (huyện Đan Phượng), Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Trung, một phần diện tích tự nhiên của xã Văn Khê, phần còn lại của phường Tây Tựu sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 30, 34, 102 Điều này và phần còn lại của xã Tân Lập sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 102 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ô Diên**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Đình, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của các xã Trung Châu, Thọ Xuân và Thọ An, một phần diện tích tự nhiên của xã Hồng Hà và xã Tiên Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Minh**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Xá, xã Kiêu Kỵ, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của thị trấn Trâu Quỳ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạch Bàn và các xã Phú Sơn (huyện Gia Lâm), Cổ Bi, Đa Tốn, một phần diện tích tự nhiên của xã Bát Tràng thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Lâm**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Quang, xã Lê Chi, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Đặng Xá và phần còn lại của xã Phú Sơn (huyện Gia Lâm) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 109 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận An**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Đức, phần còn lại của phường Cự Khối sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39 Điều này, phần còn lại của phường Thạch Bàn sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 39, 42, 109 Điều này, phần còn lại của thị trấn Trâu Quỳ và xã Đa Tốn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 109 Điều này, phần còn lại của xã Bát Tràng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39, khoản 109 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bát Tràng**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Viên, các xã Ninh Hiệp, Phù Đồng, Thiên Đức, Yên Thường, Yên Viên, phần còn lại của xã Cổ Bi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 42, khoản 109 Điều này và phần còn lại của xã Đặng Xá sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 110 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Đồng**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thụy Lâm, xã Vân Hà, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Xuân Nộn, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Anh và các xã Liên Hà (huyện Đông Anh), Dục Tú, Nguyên Khê, Uy Nỗ, Việt Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Thư Lâm**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cổ Loa, Đông Hội, Mai Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Anh và các xã Tàm Xá, Tiên Dương, Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, phần còn lại của các xã Liên Hà (huyện Đông Anh), Dục Tú, Uy Nỗ, Việt Hùng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Anh**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Hồng, Nam Hồng, Vân Nội, một phần diện tích tự nhiên của xã Vĩnh Ngọc, phần còn lại của xã Nguyên Khê và xã Xuân Nộn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113 Điều này, phần còn lại của xã Tiên Dương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 114 Điều này và phần còn lại của thị trấn Đông Anh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113, khoản 114 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Thịnh**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Võng La, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của các xã Kim Chung (huyện Đông Anh), Đại Mạch, Kim Nỗ, một phần diện tích tự nhiên của xã Tiên Phong (huyện Mê Linh) và xã Hải Bối thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Lộc**.

117. Sắp xếp phần còn lại của xã Tàm Xá và xã Xuân Canh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 114 Điều này, phần còn lại của xã Vĩnh Ngọc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 114, khoản 115 Điều này và phần còn lại của các xã Kim Chung (huyện Đông Anh), Hải Bối, Kim Nỗ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thanh**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tráng Việt, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Phong (huyện Mê Linh), Văn Khê, Mê Linh, một phần diện tích tự nhiên của xã Đại Thịnh và xã Hồng Hà, phần còn lại của các xã Liên Hà (huyện Đan Phượng), Liên Hồng, Liên Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 107 Điều này, phần còn lại của xã Đại Mạch sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Mê Linh**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chu Phan, Hoàng Kim, Liên Mạc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Đà, một phần diện tích tự nhiên của xã Văn Khê, phần còn lại của các xã Tiến Thịnh, Trung Châu, Thọ Xuân, Thọ An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 108 Điều này và phần còn lại của xã Hồng Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 107, 108, 118 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lãng**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Đồng, Tiến Thắng, Tự Lập, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Thịnh, Kim Hoa, Thanh Lâm, phần còn lại của xã Văn Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 107, 118, 119 Điều này và phần còn lại của xã Thạch Đà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 119 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tiến Thắng**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chi Đông, thị trấn Quang Minh, phần còn lại của xã Mê Linh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 118 Điều này, phần còn lại của xã Tiền Phong (huyện Mê Linh) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116, khoản 118 Điều này, phần còn lại của xã Đại Thịnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 118, khoản 120 Điều này, phần còn lại của xã Kim Hoa và xã Thanh Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 120 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Minh**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sóc Sơn, xã Tân Minh và xã Đông Xuân (huyện Sóc Sơn), các xã Phù Lỗ, Phù Linh, Tiên Dược, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Mai Đình, một phần diện tích tự nhiên của xã Phú Minh và xã Quang Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Sóc Sơn**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Phú, Đức Hoà, Kim Lũ, Tân Hưng, Việt Long, Xuân Giang và Xuân Thu thành xã mới có tên gọi là **xã Đa Phúc**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Cường (huyện Sóc Sơn), Hiền Ninh, Thanh Xuân và phần còn lại của các xã Mai Đình, Phú Minh, Quang Tiến sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 122 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nội Bài**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Sơn, Hồng Kỳ, Nam Sơn và Trung Giã thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Giã**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dân (huyện Sóc Sơn), Minh Phú và Minh Trí thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Anh**.

127. Sau khi sắp xếp, thành phố Hà Nội có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 51 phường và 75 xã.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành

Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 369/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 1

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Trần Thanh Mẫn

**THÀNH ỦY HÀ NỘI
VĂN PHÒNG**

*

Số 2602-BS/VPTU

SAO LỤC

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025

Nơi nhận:

- Các Đ/c Thường trực Thành ủy;
- Các Đồng chí Thành ủy viên;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Đảng ủy HĐND Thành phố;
- Thường trực ủy ban MTTQ Thành phố;
- Các Ban đảng và Văn phòng Thành ủy;
- Các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy;
- Lưu VT.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

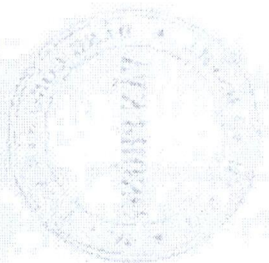


Nguyễn Thị Thu Thủy

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

1961

1961



1961